

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2668/STC-QLNS  
V/v xây dựng dự toán NSNN  
năm 2022 và kế hoạch tài chính -  
NSNN 03 năm 2022-2024

Quảng Trị, ngày 02 tháng 8 năm 2021

Kính gửi:

- Cục Thuế tỉnh,
- Cục Hải quan tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị dự toán cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN; số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ NSDP, phê chuẩn quyết toán NSDP hằng năm; số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 27/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2022;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP; số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm; số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2022, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024;

Để thực hiện công tác lập, xây dựng dự toán NSNN năm 2022 theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn, báo cáo UBND tỉnh xem xét báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Sở Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2021 và xây dựng dự toán NSNN năm 2022, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024 như sau:

## I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN NĂM 2021

### 1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2021

a) Căn cứ kết quả thu NSNN 6 tháng đầu năm 2021, dự báo tình hình sản xuất - kinh doanh và xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong từng lĩnh vực. Thực hiện rà soát, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến thu NSNN, kiến

ngộ các giải pháp điều hành nhằm phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu NSNN năm 2021 đã được Hội đồng nhân dân quyết định.

b) Đánh giá cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu ngân sách nhà nước do triển khai các quy định về điều chỉnh chính sách pháp luật về thu thuế; gia hạn, miễn, giảm thuế, phí, lệ phí; các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân do tác động của đại dịch Covid-19.

c) Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các biện pháp về quản lý thu NSNN theo Nghị quyết số 01/NQ-CP; tình hình kê khai, nộp thuế; kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý thu hồi nợ đọng thuế (6 tháng đầu năm 2021, dự kiến số nợ xử lý trong các tháng cuối năm 2021).

d) Đánh giá tình hình thu ngân sách từ đất đai (thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất) theo pháp luật về đất đai và thu ngân sách từ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017; thu ngân sách từ xử lý tài sản công theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 và quy định pháp luật khác có liên quan.

đ) Đánh giá tình hình thu phí và lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí; Luật Xử phạt VPHC và các văn bản pháp luật có liên quan, trong đó chi tiết:

- Nội dung, số thu phí phải thu; số nộp NSNN; số thu phí được để lại và kết quả thực hiện chi từ nguồn để lại trong năm ngân sách; số còn dư đến hết năm 2021.

- Thu xử phạt vi phạm hành chính, thu phạt, tịch thu và các khoản nộp NSNN khác 6 tháng đầu năm và ước cả năm 2021.

e) Đánh giá các khoản thu giá dịch vụ giáo dục (học phí), giá dịch vụ y tế và các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công (không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí).

g) Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, thanh tra, quyết định truy thu của cơ quan thuế các cấp trong việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật thuế.

h) Công tác phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh trong công tác quản lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thu NSNN, bán đấu giá tài sản nhà nước, đấu giá quyền sử dụng đất và thực hiện thanh tra, kiểm tra, thu hồi nợ thuế, chống thất thu, chống chuyển giá; tồn tại, vướng mắc và giải pháp khắc phục.

i) Đề xuất, kiến nghị điều chỉnh cơ chế, chính sách về phân cấp quản lý thu ngân sách.

## **2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ chi NSDP năm 2021**

### **2.1. Chi đầu tư phát triển năm 2021:**

- Đánh giá tình hình bố trí, giao dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021 (kể cả điều chỉnh, bổ sung dự toán), thời gian phân bổ và giao kế hoạch cho chủ đầu tư; kết quả bố trí dự toán để thu hồi vốn ngân sách ứng trước và nợ xây dựng cơ bản thuộc nguồn NSNN.

- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch chi đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm 2021, dự kiến đến hết ngày 31/12/2021 (kèm phụ lục chi tiết từng dự án, số liệu về tổng mức đầu tư được duyệt, vốn thanh toán, kèm thuyết minh).

- Đánh giá tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn NSNN và thu hồi vốn ứng nguồn NSNN (số đến ngày 31/12/2020; ước số xử lý trong năm 2021; dự kiến số chưa có nguồn thu hồi đến ngày 31/12/2021 (chi tiết từng dự án).

- Tình hình triển khai các dự án, chương trình từ nguồn vay của địa phương.

- Tình hình quyết toán dự án đầu tư hoàn thành. Trong đó nêu rõ: số dự án đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán theo quy định đến hết tháng 6/2021 và ước thực hiện năm 2021; nguyên nhân và giải pháp xử lý.

- Tình hình phân bổ, giao dự toán chi NSNN từ nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư các công trình; thực hiện đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tình hình sử dụng số thu từ hoạt động xổ số kiến thiết đầu tư các công trình phúc lợi xã hội quan trọng của địa phương.

- Đánh giá vướng mắc trong quản lý đầu tư theo Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan, kiến nghị giải pháp xử lý.

## 2.2. Chi thường xuyên năm 2021:

- Đánh giá tình hình phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán chi NSNN 06 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2021 theo từng lĩnh vực chi được nhà nước giao cho các sở, ban, ngành tỉnh, các địa phương. Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, các chương trình, dự án... của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đối với các chế độ, chính sách:

+ Đánh giá toàn bộ các chính sách, chế độ; rà soát, kiến nghị bổ sung, sửa đổi các chính sách, chế độ không phù hợp với thực tế.

+ Đối với từng chính sách, đề nghị báo cáo cụ thể đối tượng, nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách năm 2021 và dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2022 (có thuyết minh cơ sở xác định, cách tính theo quy định). Trường hợp không báo cáo đối tượng, nhu cầu kinh phí thực hiện chế độ, chính sách thì xem như không có nhu cầu kinh phí và các cơ quan, đơn vị và địa phương chịu trách nhiệm bố trí từ nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị và địa phương để thực hiện.

- Kết quả thực hiện tinh giản biên chế, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 39-NQ/TW năm 2021, trong đó chi tiết: Số giảm biên chế, giảm đầu mỗi tổ chức bộ máy; Số kinh phí tiết kiệm được do giảm biên chế, giảm tổ chức bộ máy; Số kinh phí phải bố trí từ NSNN để thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2014/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP và Nghị định số 26/2015/NĐ-CP.

- Thực hiện đổi mới khu vực sự nghiệp công theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và các Nghị định của Chính phủ về cơ chế tự chủ trong các lĩnh vực sự nghiệp cụ thể trong 6 tháng đầu năm, ước cả năm và tổng hợp lũy kế từ khi thực hiện đến hết năm 2021 (chi tiết từng năm, từng lĩnh vực, số lượng đơn vị được phân loại theo mức độ tự chủ; số lượng biên chế của khu vực sự nghiệp theo từng mức độ tự chủ; từng lĩnh vực). Tác động của việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao khả năng tự chủ đến NSNN theo từng lĩnh vực, từng năm; số kinh phí NSNN giảm do chuyển đổi loại hình tự chủ theo quy

định, số đã sử dụng từ nguồn kinh phí tiết kiệm từ việc thực hiện nâng cao tính tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập

- Đánh giá tình hình quản lý, sử dụng nguồn phí để lại cho các cơ quan hành chính nhà nước cho các nhiệm vụ thường xuyên, trong đó báo cáo cụ thể tình hình phê duyệt, triển khai các nhiệm vụ, đề án sử dụng kinh phí thường xuyên (số kinh phí đã bố trí, quyết toán; số kinh phí đang triển khai, số đã phê duyệt nhưng chưa triển khai), chi tiết từng nhiệm vụ, đề án, cấp phê duyệt, tiến độ thực hiện và nguồn kinh phí dự kiến còn lại lũy kế đến 31/12/2021.

- Kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ, cơ chế, chính sách và chế độ chi tiêu, đồng thời kiến nghị đề xuất biện pháp xử lý trong năm 2022 và giai đoạn 2022-2025.

### 2.3. Về biên chế, quỹ lương và tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2021

- Báo cáo về biên chế, quỹ lương, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định.

- Tình hình thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Điều 4 Thông tư 109/2020/TT-BTC. Kết quả sử dụng nguồn CCTL năm 2021 để chi cho các chính sách an sinh xã hội do trung ương ban hành (kể cả hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19).

2.4. Đánh giá sử dụng nguồn kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung năm 2021 (bao gồm bổ sung có mục tiêu dự toán, bổ sung trong năm) và dự phòng ngân sách:

- Đánh giá cụ thể kết quả phân bổ, sử dụng nguồn kinh phí được ngân sách tỉnh bổ sung năm 2021 (chi tiết từng nội dung mục tiêu được hỗ trợ).

- Tình hình sử dụng dự phòng đối với ngân sách (bao gồm cấp huyện, cấp xã) chi thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, nhiệm vụ an ninh, quốc phòng,...; tình hình sử dụng dự phòng ngân sách đến 30/6/2021 (chi tiết cấp huyện, thành phố, cấp xã, phường, thị trấn); số dự kiến sử dụng trong 6 tháng cuối năm 2021: chi tiết tình hình thực hiện hỗ trợ kinh phí phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh (dịch tả lợn châu Phi, đại dịch Covid-19), ...

### 2.5. Đánh giá tình hình thực hiện các chương trình MTQG, CTMT:

Trên cơ sở dự kiến các nhiệm vụ triển khai năm 2021, cơ quan quản lý chương trình mục tiêu chủ trì phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chương trình báo cáo việc triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu năm 2021 trên địa bàn tỉnh (đã được bổ sung kinh phí/dự kiến bổ sung kinh phí năm 2021, nếu có), dự kiến kinh phí thực hiện năm 2022 (chi tiết nguồn NSTW, ngân sách cấp tỉnh, huyện, xã và các nguồn huy động khác).

### 2.6. Các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ngoài nước

- Đánh giá tình hình phân bổ, giao, thực hiện dự toán chi Chương trình mục tiêu năm 2021; việc điều chỉnh, bổ sung năm 2021 (nếu có) theo Hiệp định, Thỏa thuận đã ký kết, chi tiết theo từng nguồn vốn (vốn viện trợ ODA, vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi, vốn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức); cơ chế tài chính, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị.

- Đánh giá kết quả giải ngân vốn ngoài nước, so sánh với dự toán được giao, làm rõ nguyên nhân của việc giải ngân chậm, trách nhiệm của các cơ quan, địa phương với vai trò là cơ quan chủ quản đầu tư, trách nhiệm của Ban Quản lý dự án và các cơ quan có liên quan.

**3. Tình hình thực hiện các kiến nghị của cơ quan Kiểm toán nhà nước, cơ quan Thanh tra trong lĩnh vực tài chính - NSNN, quản lý tài sản công.**

**4. Đánh giá kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách năm 2021**

Các cơ quan, đơn vị ở địa phương được giao quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch thu - chi và các nhiệm vụ được giao 6 tháng và dự kiến cả năm 2021; các khó khăn, vướng mắc phát sinh và kiến nghị giải pháp xử lý.

## **II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

Năm 2022, là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025, là năm đầu của thời kỳ ổn định NSNN giai đoạn 2022-2025, có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn 2021-2025.

Dự toán NSNN năm 2022 xây dựng theo đúng quy định của Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn Luật NSNN và các văn bản pháp luật có liên quan; bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm giai đoạn 2021-2025 của ngành, địa phương. Dự toán thu, chi NSNN năm 2022 phải được xây dựng theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý thu, chi ngân sách; trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán NSNN, các chế độ chính sách theo quy định hiện hành; thuyết minh cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán, giải trình; quán triệt chủ trương triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu lập dự toán.

### **1. Xây dựng dự toán thu NSNN năm 2022:**

- Dự toán thu NSNN năm 2022 phải được xây dựng ở mức phấn đấu tích cực, khả thi, theo đúng các quy định của các Luật về thuế, phí, lệ phí và các văn bản pháp luật có liên quan; trên cơ sở đánh giá sát khả năng thực hiện thu NSNN năm 2021; tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu, khả năng mở rộng nguồn thu và tình phát triển kinh tế - xã hội, tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa phương để xây dựng dự toán thu đảm bảo tính đúng, tính đủ từng khoản thu, sắc thuế, từng lĩnh vực thu đối với từng địa bàn; đồng thời loại trừ các khoản theo quy định không thuộc nguồn thu cân đối NSNN trên cơ sở đánh giá đầy đủ thực tế thực hiện năm 2021, những đặc thù của năm 2022 và số kiểm tra dự toán thu năm 2022 được cơ quan có thẩm quyền thông báo.

- Việc xây dựng dự toán thu NSNN phải gắn với việc tăng cường quản lý thu, đôn đốc, cưỡng chế thu hồi nợ thuế, đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, chống chuyển giá, chống buôn lậu, gian lận thương mại kiểm tra, giám sát hoàn thuế GTGT, chống thất thu đối với doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và các nguồn thu từ đôn đốc thực hiện kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

- Dự toán thu nội địa năm 2022 (không kể các khoản thu thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, cổ tức và lợi nhuận sau thuế) bình quân cả

tính tăng tối thiểu 8-10% so với ước thực hiện năm 2021 (đã loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách); mức tăng cụ thể tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh và trên từng địa bàn huyện, thị xã, thành phố. Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2022 (không kể các khoản thu tăng đột biến từ máy móc thiết bị phục vụ dự án) tăng bình quân tối thiểu 4-6% so với đánh giá ước thực hiện năm 2021.

- Các khoản thu phí, lệ phí nộp ngân sách và để lại chi theo quy định: Các cơ quan, đơn vị, địa phương cần rà soát, tổng hợp đầy đủ các khoản thu phí, lệ phí theo danh mục quy định tại Luật phí và lệ phí; báo cáo cụ thể từng khoản phí, lệ phí (chi tiết: số thu, số được để lại chi theo chế độ đối với từng lĩnh vực chi tương ứng, số nộp NSNN theo quy định, số nộp NSNN) để có cơ sở giao dự toán thu phí, lệ phí và dự toán chi từ nguồn thu phí được để lại sát với thực tế.

- Đối với khoản thu dịch vụ sự nghiệp công (không thuộc danh mục phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí), không là chỉ tiêu giao dự toán thu, chi NSNN cho các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố, nhưng các cơ quan, đơn vị phải lập dự toán riêng, xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan quản lý cấp trên, báo cáo cơ quan Tài chính cùng cấp theo quy định và tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn từ khoản thu này để cải cách tiền lương theo quy định.

- Xây dựng dự toán thu từ nguồn viện trợ không hoàn lại: Căn cứ các hiệp định, các thỏa thuận viện trợ ODA, viện trợ phi chính phủ nước ngoài đã ký kết, tiến độ thực hiện dự án đến ngày 30/6/2021 và dự kiến đến 31/12/2021. Các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán thu viện trợ năm 2022 của đơn vị mình phù hợp với các hiệp định, thỏa thuận đã ký kết và sát thực tế (bao gồm cả các dự án viện trợ được quy định tại Nghị định số 50/2020/NĐ-CP của Chính phủ về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai).

## **2. Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2022:**

Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2022 trên cơ sở nguồn thu NSDP được hưởng theo phân cấp; bám sát mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và giai đoạn 2021-2025 của địa phương; xây dựng dự toán chi NSDP chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật NSNN, có thứ tự ưu tiên, bảo đảm đủ nguồn lực thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương và các chế độ, chính sách; Trong đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương lưu ý một số nội dung sau:

### **2.1. Chi đầu tư phát triển:**

- Căn cứ Luật NSNN, Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn và kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 của địa phương; xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách địa phương theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển theo quy định được cấp có thẩm quyền quyết định, phù hợp với tiến độ thực hiện, khả năng giải ngân trong năm 2022 và sắp xếp các dự án theo thứ tự ưu tiên.

- Bố trí dự toán chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất (sau khi trích lập Quỹ phát triển đất tỉnh theo quy định; sử dụng tối thiểu 10% số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2017 và Quyết định số 191/QĐ-TTg ngày 08/02/2018 của

Thủ tướng Chính phủ) để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới.

- Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết: Căn cứ dự kiến nguồn thu này trong dự toán, sử dụng toàn bộ nguồn thu từ xổ số kiến thiết cho đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề (bao gồm cả đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông) và lĩnh vực y tế; phần còn lại ưu tiên chi thực hiện các công trình, dự án đầu tư phòng chống thiên tai, chống biến đổi khí hậu, nông thôn mới và các nhiệm vụ đầu tư quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị và địa phương có dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước lập dự toán chi DTPT từ nguồn thu này năm 2022 gửi cơ quan Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan Tài chính cùng cấp để tổng hợp dự toán NSNN trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Đối với nguồn ngoài cân đối NSNN: Lập dự toán các nhiệm vụ DTPT theo quy định hiện hành (chi tiết nguồn thu phí, thu sự nghiệp được để lại, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vay và nguồn hợp pháp khác của đơn vị) theo từng lĩnh vực chi; gửi cơ quan quản lý cấp trên, tổng hợp báo cáo cơ quan Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan Tài chính cùng cấp.

## 2.2. Chi thường xuyên:

- Xây dựng dự toán chi thường xuyên cho từng lĩnh vực chi theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao năm 2022, bảo đảm đúng chính sách, chế độ, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN hiện hành; bảo đảm đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ nhà nước đã ban hành; các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Dự toán chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành. Đối với dự toán kinh phí sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp mở rộng cơ sở vật chất: các đơn vị gửi kèm thuyết minh chi tiết tên công trình; mục tiêu sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng; sự cần thiết, lý do thực hiện; văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền; khối lượng công việc dự kiến; thời gian bắt đầu, kết thúc; dự toán kinh phí theo các nguồn vốn và phân kỳ thực hiện hàng năm; không bố trí chi thường xuyên cho các nhiệm vụ mới về cải tạo, nâng cấp, mở rộng theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

- Dự toán chi thường xuyên năm 2022 nguồn NSNN của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể xây dựng gắn với mục tiêu sắp xếp lại tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình và kế hoạch, Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Xác định khoản kinh phí dành ra và nhu cầu thực hiện chính sách sắp xếp bộ máy và tinh giản biên chế theo quy định.

- Thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên NSNN (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) so với dự toán năm 2021; hạn chế tối đa mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, tiết giảm các nhiệm vụ chi không thực sự cấp bách (như:

đoàn ra, đoàn vào, khánh tiết, hội thảo, hội nghị...); tăng chi từ nguồn thu sự nghiệp công; dành nguồn để chi phòng, chống dịch Covid-19, các nhiệm vụ cấp bách phát sinh, cải cách tiền lương, thực hiện chuẩn nghèo, chi trợ cấp xã hội, tăng đầu tư phát triển.

- Dự toán chi hoạt động năm 2022 nguồn NSNN của các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW và quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Ngân sách nhà nước không hỗ trợ chi thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên thực hiện lộ trình giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước theo Khoản 4 Điều 35 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực bên cạnh việc lập dự toán thu, chi NSNN năm 2022 (phần đơn vị trực tiếp thực hiện), cần tính toán xác định nhu cầu kinh phí thực hiện các cơ chế, chính sách được cấp có thẩm quyền ban hành và có hiệu lực trong năm 2022, kèm theo thuyết minh cụ thể căn cứ tính toán.

- Các địa phương báo cáo chi tiết nhu cầu, nguồn lực, kinh phí thừa, thiếu để thực hiện các chính sách mới hoặc việc điều chỉnh tăng mức, mở rộng đối tượng thụ hưởng các chính sách hiện hành trong năm 2021 và nhu cầu năm 2022 theo quy định để có cơ sở bố trí dự toán theo quy định. Dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp, trợ cấp đối với vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/06/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 18/06/2021 của Ủy ban dân tộc.

### 2.3. Dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương:

Các sở, ngành, địa phương Các địa phương tổng hợp, báo cáo dự toán chi tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII) theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; Trong đó: tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) và nguồn cải cách tiền lương lũy kế đến hết năm 2021 chuyển sang để thực hiện (bao gồm nguồn 70% tăng thu thực hiện của NSDP năm 2021 chưa sử dụng hết); sử dụng một phần nguồn thu của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết 27-NQ/TW và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, trong đó phải tự đảm bảo phần tiền lương tăng thêm phù hợp với mức tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên của đơn vị.

2.4. Dự phòng ngân sách: Bố trí dự phòng ngân sách các cấp theo đúng quy định của Luật NSNN năm 2015 và không thấp hơn chỉ tiêu dự phòng cấp trên giao, chỉ tiêu tăng dự phòng do tăng thu, chi ngân sách do HĐND các cấp quyết nghị để chủ động ứng phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán, các nhiệm vụ chi khác nhưng chưa được dự toán.

### 2.5. Xây dựng dự toán chi các chương trình MTQG, CTMT:



- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình, khả năng thực hiện và các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện; các cơ quan được giao là chủ chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu thực hiện theo hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương về lập dự toán vốn, kinh phí thực hiện chương trình phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình.

Các Sở, ngành và các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao thực hiện lập dự toán chi thực hiện các chương trình, chi tiết theo từng dự án, nội dung, nhiệm vụ, kinh phí sự nghiệp, vốn đầu tư (chi tiết từng nguồn vốn: NSTW, ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các nguồn huy động khác), gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và cơ quan chủ quản, thường trực, cơ quan phụ trách chương trình cấp tỉnh tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định.

#### 2.6. Dự toán chi sự nghiệp từ nguồn thu được để lại theo chế độ:

Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện lập dự toán chi từ nguồn thu được để lại báo cáo cấp có thẩm quyền theo biểu mẫu quy định tại Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, nhưng không tổng hợp vào dự toán chi NSNN của sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

### **3. Xây dựng kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách:**

Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cơ quan ở địa phương được giao quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách xây dựng kế hoạch thu - chi tài chính năm 2022 của các quỹ thuộc phạm vi quản lý, gửi kèm báo cáo dự toán NSNN năm 2022 của cơ quan, đơn vị mình tới cơ quan Tài chính cùng cấp để tổng hợp theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện (UBND cấp huyện tổng hợp các quỹ do địa phương quản lý gửi Sở Tài chính); trong đó:

- Thuyết minh chi tiết về số dư (đầu năm, cuối năm), số phát sinh thu từ NSNN cấp, từ huy động, tài trợ, ...; số chi cho các nhiệm vụ; tình hình biến động về vốn điều lệ, nguồn vốn hoạt động và các văn bản pháp luật mới ban hành liên quan đến quỹ (nếu có).

- Thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động của quỹ, các khó khăn, vướng mắc phát sinh và kiến nghị giải pháp xử lý.

## **III. LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 03 NĂM 2022-2024**

### **1. Yêu cầu lập kế hoạch:**

Căn cứ các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu trong thời gian 03 năm kế hoạch, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; trên cơ sở quy định, hướng dẫn của Luật NSNN, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ, Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính; các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm giai đoạn 2022-2024 thuộc phạm vi quản lý, gửi Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh theo quy định. Trong đó, lưu ý một số nội dung sau:

- Việc lập, báo cáo, tổng hợp và trình kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024 được tiến hành đồng thời với quá trình lập dự toán NSNN năm 2022.

- Giả định tiếp tục thực hiện các quy định tại thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 (kéo dài qua năm 2021), thuyết minh cụ thể nếu có đề xuất quy định mới.

- Trường hợp nhu cầu chi của các cơ quan, đơn vị và huyện, thị xã, thành phố trong các năm 2022-2024 tăng, giảm mạnh so với dự toán và ước thực hiện năm 2021, đề nghị các đơn vị có thuyết minh, giải trình cụ thể nguyên nhân tăng, giảm, đề xuất giải pháp huy động nguồn lực để thực hiện.

## **2. Lập kế hoạch thu NSNN:**

a) Kế hoạch thu NSNN 03 năm 2022-2024 được lập trên cơ sở dự toán thu NSNN năm 2022 và dự kiến cho giai đoạn 2022-2024 được xác định theo đúng chính sách, chế độ thu NSNN hiện hành, trên cơ sở đánh giá khả năng phát triển kinh tế của tỉnh, từng ngành nghề, lĩnh vực và địa phương; các yếu tố thay đổi về phát triển sản xuất kinh doanh và hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu của từng năm; các yếu tố tác động của quá trình hội nhập quốc tế. Phần đầu thu nội địa các năm 2023, 2024 tăng tối thiểu 10-12%/năm; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu trong giai đoạn 2022-2024 tăng tối thiểu 4-6%/năm để đảm bảo thực hiện hoàn thành chỉ tiêu tổng thu NSNN trên địa bàn giai đoạn 2020-2025 đạt 21.500-22.500 tỷ đồng, thu nội địa tăng bình quân hàng năm là 10-12%/năm theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII.

b) Đối với các khoản thu phí, lệ phí nộp ngân sách và để lại chi theo quy định, căn cứ số dự kiến thu năm 2022 để xây dựng kế hoạch thu năm 2022-2024 phù hợp, tích cực, cụ thể theo từng khoản thu phí, lệ phí theo quy định (số thu, số được để lại chi theo chế độ chi tiết các lĩnh vực chi tương ứng, số nộp NSNN) và chỉ tổng hợp vào dự toán thu NSNN phần phí, lệ phí nộp NSNN.

c) Đối với các khoản thu học phí, giá dịch vụ y tế, dịch vụ sự nghiệp không thuộc danh mục phí và lệ phí, các khoản thu chuyển sang cơ chế giá dịch vụ không thuộc nguồn thu NSNN, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và địa phương lập kế hoạch thu và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan có thẩm quyền và tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn từ khoản thu này để cải cách tiền lương theo quy định.

## **3. Lập kế hoạch chi NSNN 03 năm 2022-2024:**

a) Kế hoạch chi NSNN 03 năm 2022-2024 được lập trên cơ sở số ước thực hiện năm 2021, dự toán năm 2022 và phù hợp với các định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội cùng kỳ; dự toán chi năm 2023, 2024 tạm xây dựng với mức lương cơ sở 1,49 trđ/tháng. Trong đó, thuyết minh cụ thể các nhu cầu chi tăng, giảm gắn với việc thay đổi cơ chế, chính sách theo các chủ trương, phê duyệt của cấp thẩm quyền; các mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án (kể cả chương trình MTQG, chương trình mục tiêu) đã hết thời gian thực hiện hoặc mới được phê duyệt/hoặc mới được phê duyệt, đặc biệt lưu ý việc triển khai các Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII.

b) Trong quá trình xây dựng dự toán chi NSNN năm 2022, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh đồng thời xác định chi tiết chi tiêu cơ sở, chi tiêu mới của đơn vị mình năm dự toán 2022 theo quy định tại Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài

chính để làm căn cứ xác định chi tiêu cơ sở, chi tiêu mới và tổng hợp nhu cầu chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên trong kế hoạch chi năm 2022-2024.

c) Đối với các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực bên cạnh việc lập kế hoạch thu, chi NSNN từng năm của giai đoạn 2022-2024 (phần trực tiếp thực hiện), cần tính toán xác định nhu cầu kinh phí thực hiện các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền ban hành từng năm của giai đoạn 2022-2024, kèm thuyết minh cụ thể căn cứ tính toán.

#### **IV. BIỂU MẪU VÀ THỜI GIAN BÁO CÁO**

##### **1. Biểu mẫu, báo cáo:**

Các Sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo đánh giá dự toán NSNN năm 2021, xây dựng dự toán NSNN năm 2022 và lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024; cung cấp số liệu theo các biểu mẫu quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP, Thông tư số 342/2016/TT-BTC, Thông tư số 69/2017/TT-BTC và công văn này, trong đó:

a) Cục Thuế tỉnh: Mẫu biểu số 01, 02, 03 của Thông tư số 342/2016/TT-BTC; Mẫu biểu số 02, 03 của Thông tư số 69/2017/TT-BTC; Mẫu biểu số 08 của Nghị định số 31/2017/NĐ-CP.

b) Cục Hải quan tỉnh: Báo cáo theo biểu số 04 quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC; Mẫu biểu số 02 của Thông tư số 69/2017/TT-BTC.

c) Đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan Tài chính, Kế hoạch cùng cấp (các đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên):

- Mẫu biểu số 05, 06, 07, 08, 09, 11.1, 12.1 đến 12.5, 13.1 đến 13.10, 13.12, 14, 15.1, 15.2, 17, 18, 23, 24, 25, 26, 27, 33, 34 của Thông tư số 342/2016/TT-BTC.

- Mẫu biểu số 13 đến 22 của Thông tư số 69/2017/TT-BTC.

- Mẫu biểu số 01, 02a, 02b, 02c, 02d, 03, 04, 05 kèm theo Công văn này.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư (ngoài việc xây dựng dự toán đối với đơn vị dự toán cấp I):

- Báo cáo, đánh giá và tổng hợp dự toán chi đầu tư phát triển theo các nội dung của Luật đầu tư công, Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn.

- Mẫu biểu số 33; 34 của Thông tư số 342/2016/TT-BTC; Mẫu biểu số 11 của Nghị định số 31/2017/NĐ-CP.

d) UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Mẫu biểu số 28, 29.1; 29.2, 31, 32, 33, 34, 35 của Thông tư số 342/2016/TT-BTC.

- Mẫu biểu số 01, 02, 03, 04, 05, 06 của Thông tư số 69/2017/TT-BTC; Mẫu biểu số 07; 08; 09; 10; 11 của Nghị định số 31/2017/NĐ-CP.

- Mẫu biểu số 01, 02a, 02b, 02c, 02d, 03, 04, 05 kèm theo Công văn này.

g) Đối với các nội dung không có biểu mẫu kèm theo hướng dẫn, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào tính chất và đặc thù của từng lĩnh vực để thuyết minh cơ sở tính toán cho phù hợp.

h) Để kịp thời tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự toán NSNN năm 2022 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024 thảo luận dự toán với

Bộ Tài chính; Sở Tài chính đã có các văn bản<sup>1</sup> gửi các đơn vị, địa phương cung cấp số liệu xây dựng dự toán năm 2022. Đối với các nội dung các đơn vị, địa phương đã báo cáo, đề nghị tiếp tục rà soát, bổ sung và tổng hợp kèm theo báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2021 và xây dựng dự toán NSNN năm 2022, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024 như hướng dẫn tại công văn này.

i) Căn cứ thực tế phát sinh trong quá trình xây dựng dự toán NSNN năm 2022, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024; Trường hợp có quy định khác với các nội dung tại văn bản này, Sở Tài chính sẽ có văn bản hướng dẫn bổ sung gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương.

## 2. Thời gian gửi báo cáo:

a) Các Sở, ban, ngành, các đơn vị dự toán cấp I tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã gửi báo cáo đánh giá dự toán NSNN năm 2021, xây dựng dự toán NSNN năm 2022, lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024 về Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan chủ chương trình, cơ quan thường trực, phụ trách chương trình ở cấp tỉnh (đối với dự toán kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu) **trước ngày 17/8/2021**.

b) Các cơ quan chủ chương trình, thường trực, cơ quan phụ trách chương trình cấp tỉnh đối với chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu tổng hợp gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 20/8/2020**.


c) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp dự toán chi đầu tư phát triển triển địa bàn toàn tỉnh, các Chương trình mục tiêu Quốc gia gửi Sở Tài chính **trước ngày 25/8/2021**.

d) Các đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai hướng dẫn cho các đơn vị trực thuộc đảm bảo thời gian quy định.

## 3. Đăng tải và tiếp nhận văn bản điện tử của các đơn vị, địa phương:

- Các biểu mẫu hướng dẫn tại Công văn này được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Tài chính, tại địa chỉ: <http://stcquangtri.gov.vn/>.

- Báo cáo, mẫu biểu bản điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương xin gửi về hộp thư của phòng Quản lý ngân sách: [hocamly@quangtri.gov.vn](mailto:hocamly@quangtri.gov.vn); phòng Tài chính hành chính sự nghiệp: [hothinam@quangtri.gov.vn](mailto:hothinam@quangtri.gov.vn)).

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn công tác xây dựng dự toán NSNN năm 2022, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024. Sở Tài chính đề nghị các Sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các huyện, thành phố, thị xã phối hợp thực hiện./. 

### Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/cáo);
- Giám đốc, các PGD;
- Phòng TC-KH huyện, TP, TX;
- Phòng KT-XH huyện đảo Côn Cỏ;
- Các phòng: TCHCSN, TCDT, QL.G&CS;
- Lưu: VT, QLNS.



GIÁM ĐỐC

Lê Thị Thanh

<sup>1</sup> Công văn số 2642/STC-QLNS ngày 30/07/2021; số 2643/STC-QLNS ngày 30/07/2021; số 2354/STC-QLNS ngày 09/07/2021; ...